



BỘ CÔNG THƯƠNG

TRUNG TÂM THÔNG TIN CÔNG NGHIỆP VÀ THƯƠNG MẠI - BỘ CÔNG THƯƠNG
BẢN TIN THÔNG TIN THƯƠNG MẠI



CHUYÊN ĐỀ

Số 46 Ngày 25 Tháng 2/2011

CP

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP

TRONG SỐ NÀY

T2 SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH ĐỊNH: THÀNH LẬP VĂN PHÒNG SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP; SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG THÁP: TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH SXSH TRONG CÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2011 - 2015 T3 SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI: ĐẨY MẠNH SXSH GIÚP GIẢM Ô NHIỄM, TĂNG HIỆU QUẢ KINH TẾ TẠI CÁC LÀNG NGHỀ T4-5 SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP: TỪ NÂNG CAO NHẬN THỨC ĐẾN CHỦ ĐỘNG THỰC HIỆN T6-7 HIỆU QUẢ LỚN TỪ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, GIÁO DỤC NÂNG CAO NHẬN THỨC VỀ SXSH T8 - 9 CÁC GIẢI PHÁP SXSH ĐIỂN HÌNH TẠI CÔNG TY DỆT NAM HÙNG T10 VINATEX KHUYẾN KHÍCH DOANH NGHIỆP ÁP DỤNG SẢN XUẤT SẠCH HƠN T11 CÔNG TY DỆT PHÚ ĐÔNG: HIỆU QUẢ TỪ CÁC GIẢI PHÁP SẢN XUẤT SẠCH HƠN ĐƠN GIẢN T12 HỎI ĐÁP

BỘ CÔNG THƯƠNG:

Xây dựng và vận hành trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn

Đề án “Xây dựng và vận hành cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp” là 1 trong 5 đề án thành phần thuộc Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020. Mục tiêu chủ yếu của đề án là theo dõi và cập nhật tình hình thực hiện sản xuất sạch hơn tại các cơ sở sản xuất sạch hơn trên cả nước tại cấp Trung ương và địa phương. Trong năm 2010, với sự tài trợ của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI), thuộc Chương trình Hợp tác Phát triển Môi trường Việt Nam - Đan Mạch, Văn phòng giúp việc Ban điều hành Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 (CPSI), Bộ Công Thương, đã tiến hành xây dựng trang thông tin điện tử về sản xuất sạch hơn tại địa chỉ: <http://www.sxsh.vn>.

Với mục tiêu cung cấp những thông tin mới nhất về tình hình triển khai Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, CPSI đã chỉ đạo Công ty Cổ phần Tư vấn EPRO- đơn vị thực hiện trang tin điện tử <http://www.sxsh.vn> xây dựng các chuyên mục: Tổng quan về Sản xuất sạch hơn; Văn bản và thông báo mới; Tài liệu hỗ trợ; Hỏi đáp; Tin mới cập nhật; Video clip (về các đơn vị trình diễn SXSH). Về hình thức, trang tin được thiết kế giao diện đẹp, có hình ảnh trực quan sinh động về hoạt động sản xuất sạch hơn. Trong thời gian từ tháng 8/2010 đến tháng 2/2011, trang tin điện tử <http://www.sxsh.vn> đã cập nhật 71 tin, bài về SXSH 140 văn bản, tài liệu về SXSH và các lĩnh vực liên quan như: tổ chức quản lý sản xuất công nghiệp, môi trường, năng lượng, hỗ trợ sản xuất công nghiệp, an toàn sức khỏe nghề nghiệp, nước, hóa chất, tài nguyên khác; đăng tải 17 video clip về SXSH (bao gồm những bộ phim truyền về SXSH do CPI tài trợ thực hiện)... Thông qua trang thông tin <http://www.sxsh.vn>, người đọc có thể tiếp cận các văn bản chính sách, tài liệu hướng dẫn sản xuất sạch hơn, các mô hình, kinh nghiệm trình diễn điển hình, nắm bắt thông tin về tình hình thực hiện sản xuất sạch hơn tại Việt Nam.



Với phương châm “Sản xuất sạch hơn tại Việt Nam vì một nền công nghiệp cạnh tranh hơn”, trang thông tin điện tử <http://www.sxsh.vn> của Bộ Công Thương đóng vai trò quan trọng trong việc phổ biến thông tin về sản xuất sạch hơn, thúc đẩy áp dụng rộng rãi sản xuất sạch hơn cho các cơ sở sản xuất công nghiệp trên cả nước, thực hiện hiệu quả các mục tiêu Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu, giảm thiểu phát thải, bảo vệ, cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người, hướng tới phát triển bền vững. ■

Nguyễn Lan

ÁP DỤNG SXSH LÀ TIẾT KIỆM CHI PHÍ, TĂNG LỢI NHUẬN, GIẢM Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG VÀ HƠN THẾ

SỞ CÔNG THƯƠNG BÌNH ĐỊNH:

Thành lập Văn phòng Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

Được sự hỗ trợ của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp - Bộ Công Thương, Văn phòng Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (Văn phòng SXSH) thuộc Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp Bình Định (TTKC&TVPTCN) được thành lập theo Quyết định số 135/QĐ-SCT ngày 25/11/2010, của Giám đốc Sở Công Thương Bình Định.

Văn phòng SXSH là bộ phận trực thuộc và chịu sự chỉ đạo, điều hành của TTKC&TVPTCN, là đơn vị đầu mối triển khai các hoạt động về SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Bình Định; có chức năng tuyên truyền, phổ biến, hỗ trợ, thúc đẩy các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng SXSH; qua đó, nâng cao nhận thức của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất về hiệu quả của SXSH; đồng thời, triển khai thực hiện có hiệu quả các nội dung hoạt động của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) cũng như thực hiện Kế hoạch hành động SXSH của tỉnh trong giai đoạn 2011-2015 cùng

với Chiến lược quốc gia về SXSH trong công nghiệp đạt hiệu quả cao.

Văn phòng SXSH thực hiện các nhiệm vụ: Hướng dẫn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, cơ sở sản xuất thực hiện các văn bản pháp luật, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình và các quy định về lĩnh vực SXSH, tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Tổ chức đào tạo, liên kết đào tạo bồi dưỡng nâng cao kiến thức cho các cán bộ quản lý doanh nghiệp, các đơn vị cơ sở sản xuất kinh doanh; Tổ chức các hoạt động trao đổi, học tập kinh nghiệm, tham quan, khảo sát trong và ngoài tỉnh về SXSH;

Triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất về SXSH; Tham mưu cho lãnh đạo Trung tâm các vấn đề liên quan đến SXSH; Xây dựng, đề xuất với các cơ quan có thẩm quyền phê duyệt các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, kế hoạch, đề án, chương trình và các quy định về lĩnh vực SXSH, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững; Hợp tác với các tổ chức, cá nhân thực hiện các hoạt động tư vấn, cung cấp các giải pháp kỹ thuật, xây dựng các tài liệu hướng dẫn về SXSH và triển khai thực hiện các chương trình, dự án của các tổ chức hỗ trợ về SXSH. ■

Hoàng Nguyên

SỞ CÔNG THƯƠNG ĐỒNG THÁP:

Triển khai kế hoạch SXSH trong công nghiệp giai đoạn 2011 - 2015

Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp (Sở Công Thương Đồng Tháp) cho biết: Theo quyết định 1122/QĐ-UBND. HC của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành kế hoạch SXSH trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2011-2015, Đồng Tháp đặt mục tiêu đến năm 2015, toàn tỉnh có 50% cơ sở sản xuất công nghiệp (CSSXCN) nhận thức được lợi ích của việc áp dụng sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp; 25% CSSXCN áp dụng SXSH; các CSSXCN áp dụng SXSH tiết kiệm được từ 5 - 8% mức tiêu thụ

năng lượng, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu trên đơn vị sản phẩm trong một số ngành như khai thác khoáng sản, chế biến nông sản, thực phẩm...; 100% doanh nghiệp và các cấp quản lý được tập huấn nâng cao năng lực về SXSH.

Hội nghị triển khai sản xuất sạch hơn trong công nghiệp giai đoạn năm 2011- 2015 do Trung tâm Khuyến công Đồng Tháp phối hợp với Văn phòng Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (Bộ Công Thương) tổ chức đã thu hút sự tham dự của hơn 80 đại biểu đến từ các sở, ban, ngành; 12 huyện, thị xã, thành phố và lãnh đạo các doanh

nh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Hội nghị nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận SXSH, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên, thiên nhiên, nguyên vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, tăng khả năng cạnh tranh cho doanh nghiệp, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, nhằm hỗ trợ doanh nghiệp giảm chi phí sản xuất và phát triển doanh nghiệp. ■

Hương Giang



SỞ CÔNG THƯƠNG HÀ NỘI:

Đẩy mạnh SXSH giúp giảm ô nhiễm, tăng hiệu quả kinh tế tại các làng nghề

Trong năm 2010, Sở Công Thương Hà Nội đã triển khai thành công nhiều hoạt động thúc đẩy sản xuất sạch hơn (SXSH): Tổ chức 02 buổi hội thảo phổ biến về SXSH, thu hút được 300 đại biểu đến từ các doanh nghiệp (DN) trên địa bàn thành phố; Tổ chức 05 lớp tập huấn kết hợp tham quan thực tế tại các mô hình áp dụng SXSH cho 350 học viên là cán bộ quản lý Nhà nước, đại diện các doanh nghiệp ngành thực phẩm, vật liệu xây dựng, dệt may da giày, kim cơ khí; Phát miễn phí 6.000 tờ rơi tuyên truyền về SXSH... Về hỗ trợ kỹ thuật, Hà Nội đã tiến hành đánh giá nhanh SXSH cho 10 đơn vị thuộc ngành thực phẩm;... Đặc biệt, để triển khai Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, Sở Công Thương Hà Nội đã ban hành Quyết định số 1920 /QĐ-SCT ngày 22/6/2010 về Kế hoạch hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn Thành phố Hà Nội, giai đoạn 2010 - 2012. Tại Hội thảo “Áp dụng Sản xuất sạch hơn trên địa bàn Hà Nội 2010” do Hợp phần sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) - Bộ Công Thương và Sở Công Thương Hà Nội phối hợp tổ chức, Tiến sĩ Đặng Tùng- Giám đốc CPI đánh giá: “Những thành quả của Hà Nội trong SXSH là đáng ghi nhận, nhất là khi Hà Nội không thuộc các tỉnh mục tiêu của Hợp phần. Thời gian tới, Hà Nội cần có những giải pháp nhằm đẩy mạnh SXSH, góp phần giúp DN phát triển kinh tế và bảo vệ môi trường sản xuất”.



Ứng dụng SXSH tại các làng nghề là trung tâm hoạt động SXSH của Hà Nội.

Theo ông Đào Hồng Thái- Giám đốc Trung tâm Tiết kiệm năng lượng Hà Nội, cho biết: Ứng dụng các giải pháp SXSH nhằm giảm ô nhiễm và tăng hiệu quả kinh tế tại các khu vực làng nghề là một trong những trọng tâm của hoạt động SXSH được triển khai trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2011. Hiện Hà Nội có khoảng 1.270 làng nghề, trong đó có 272 làng nghề đã được UBND thành phố cấp bằng công nhận danh hiệu làng nghề. Các sản phẩm chính của làng nghề Hà Nội là thủ công mỹ nghệ, thêu ren, gốm sứ, vật liệu xây dựng... Theo thống kê của Sở Công Thương Hà Nội, hiện 70% thiết bị được sử dụng tại các làng nghề Hà Nội là máy móc, trang thiết bị đơn giản. Số máy móc hiện đại chỉ tập trung tại một số làng với những ngành nghề như dệt, may, gốm sứ. Bên cạnh đó, hệ thống xử lý nước thải tại các khu vực làng nghề nhìn chung vẫn chưa được quan tâm đầu tư xây dựng. Không khí tại các làng nghề chế biến nông sản thực phẩm thường bị ô

niêm do đốt nhiên liệu, do sự phân hủy yếm khí các chất hữu cơ có trong nước thải, chất thải rắn như CO₂, NH₃, CH₄. Không khí tại các làng nghề mây tre đan, làm nón, tằm, hương... bị ô nhiễm do khâu sấy chống mốc dùng diêm sinh gây phát sinh một lượng lớn khí SO₂. Không khí tại các làng nghề dệt nhuộm bị ô nhiễm do bụi bông, bụi than, hơi hóa chất, xút thải... Theo các chuyên gia SXSH, việc áp dụng các giải pháp SXSH tại khu vực làng nghề trước hết là quản lý tốt nội vi, sau đó mới tính đến các giải pháp đòi hỏi công nghệ cao.

Năm 2011, Sở Công Thương Hà Nội sẽ tiếp tục phổ biến SXSH cho các doanh nghiệp và hộ gia đình thuộc 5 ngành nghề: thực phẩm, vật liệu xây dựng - gốm sứ, điện - điện tử, cơ khí, dệt may. Đồng thời, sẽ có những hỗ trợ cho các doanh nghiệp như tổ chức các lớp tập huấn, hội thảo tuyên truyền về SXSH, hỗ trợ doanh nghiệp trong đánh giá tiềm năng SXSH, tư vấn về đổi mới trang thiết bị...■

Hương Giang

SẢN XUẤT SẠCH HƠN TRONG CÔNG NGHIỆP:

Từ nâng cao nhận thức



Ông Nguyễn Huy Hoàn - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương.

Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) thuộc Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam- Đan Mạch về môi trường đã đạt được những kết quả quan trọng trong năm 2010, đặc biệt là các hoạt động hỗ trợ Ban Điều hành Chiến lược Sản xuất sạch hơn, Bộ Công Thương trong việc triển khai Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp. Phóng viên Chuyên đề CP đã có cuộc trao đổi với TS. Nguyễn Huy Hoàn - Phó Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ - Bộ Công Thương, Chánh Văn phòng giúp việc Ban Điều hành Chiến lược về việc thực hiện Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp, nhân rộng kinh nghiệm thúc đẩy và thực hiện sản xuất sạch hơn từ 5 tỉnh mục tiêu của Hợp phần CPI ra các tỉnh thành khác của Việt Nam.

Chuyên đề CP: Xin ông cho biết về các hoạt động của Hợp phần CPI trong việc hỗ trợ thực hiện Chiến lược Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp?

Ông Nguyễn Huy Hoàn: "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020" được Chính phủ phê duyệt tháng 9 năm 2009, theo đó, có 05 đề án thành phần được phê duyệt để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chiến lược và Bộ Công Thương được giao là cơ quan chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương

thực hiện 04 đề án, bao gồm: Nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng SXSH trong công nghiệp; Xây dựng và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về SXSH trong công nghiệp; Hỗ trợ kỹ thuật về áp dụng SXSH tại các cơ sở sản xuất công nghiệp; Hoàn thành mạng lưới tổ chức hỗ trợ SXSH trong công nghiệp; và 01 đề án do Bộ Tài chính chủ trì thực hiện là Hoàn thiện cơ chế, chính sách về tài chính thúc đẩy áp dụng SXSH trong công nghiệp.

Có thể nói, "Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020" là một trong những sản phẩm của Hợp phần CPI do Bộ Công Thương chủ trì thực hiện. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để duy trì, nhân rộng và phát triển những kết quả mà Hợp phần CPI đã đạt được trong những năm qua, đẩy mạnh áp dụng SXSH trong những năm tới khi Hợp phần CPI kết thúc. Để triển khai thực hiện Chiến lược, Bộ Công Thương đã thành lập Ban Điều hành và Văn phòng Giúp việc Ban điều hành Chiến lược, đặt tại Vụ Khoa học và Công nghệ của Bộ. Trong năm 2010, được sự ủng hộ của Ban chỉ đạo Chương trình Hợp tác phát triển Việt Nam- Đan Mạch về môi trường và Cơ quan tài trợ, Hợp phần CPI đã hỗ trợ các hoạt động thực hiện Chiến lược mở rộng ra các tỉnh, thành trên cả nước, không bó hẹp trong 5 tỉnh mục tiêu như giai đoạn trước, khi chưa có Chiến lược. Hợp phần CPI đã hỗ trợ đẩy mạnh công tác truyền thông thông qua xây dựng các tờ rơi, phim, hàng trăm bài báo về các dự án trình diễn cùng hàng trăm hội thảo, chương trình đào tạo phổ biến SXSH được tổ chức tại 38 tỉnh thành trên cả nước; điều tra số liệu nền về SXSH tại 63

tỉnh; xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về SXSH trong công nghiệp; xây dựng hướng dẫn xuất sạch hơn cho 13 ngành công nghiệp đặc thù, hỗ trợ các địa phương xây dựng Kế hoạch hành động thực hiện Chiến lược; thực hiện các dự án trình diễn SXSH cho các doanh nghiệp theo các ngành nghề và quy mô khác nhau... Tính đến hết năm 2010, CPI cũng đã thực hiện được 57 dự án trình diễn tại doanh nghiệp.

Về mạng lưới tổ chức hỗ trợ SXSH, Hợp phần CPI đã hỗ trợ để thành lập và nâng cao năng lực Trung tâm Môi trường và Sản xuất sạch trực thuộc Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp; giao cho Trung tâm này thực hiện một số hoạt động như giám sát hiệu quả của các dự án trình diễn, nghiên cứu thực trạng và đề xuất cải tiến đối với hoạt động giám sát môi trường tại các tỉnh, thành cũng như hướng dẫn sản xuất sạch hơn cho một số ngành công nghiệp. Ngoài ra, Hợp phần CPI đã hỗ trợ các địa phương hình thành các đơn vị hỗ trợ và triển khai kế hoạch SXSH cấp tỉnh (bổ sung chức năng, nhiệm vụ hỗ trợ SXSH cho các Trung tâm Khuyến công, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng) tại Sở Công Thương 5 tỉnh mục tiêu và 16 tỉnh ngoài mục tiêu.

Tóm lại, sau khi Chiến lược được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Hợp phần CPI đã hỗ trợ rất tích cực trong việc thực hiện động bộ và rộng rãi các nội dung của Chiến lược.

Chuyên đề CP: - Sau 5 năm triển khai Chương trình, Hợp phần CPI đã đạt được nhiều thành công tại Việt Nam. Ông có thể cho biết đâu là những điểm nhấn quan trọng nhất mà CPI đã đạt được trong 5 năm qua?

đến chủ động thực hiện

Ông Nguyễn Huy Hoàn: - Theo tôi, như đã đề cập ở trước, một trong những kết quả quan trọng đạt được là “Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020” đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, làm cơ sở pháp lý để tiếp tục duy trì và thúc đẩy áp dụng SHXH trong những năm tới. Ngoài ra, những điểm nhấn quan trọng khác mà Hợp phần đạt được là:

Thứ nhất, số lượng các dự án trình diễn tại 5 tỉnh mục tiêu trong giai đoạn 2005- 2010 đã thực hiện vượt xa kế hoạch mà Hợp phần đặt ra (57 dự án thực hiện so với 40 dự án theo kế hoạch). Ngoài ra, trên 3.000 doanh nghiệp tại 5 tỉnh mục tiêu là Nghệ An, Phú Thọ, Thái Nguyên, Quảng Nam, Bến Tre và hàng trăm doanh nghiệp tại 38 tỉnh, thành phố khác trên cả nước đã được tiếp cận các hoạt động hoặc kiến thức liên quan đến SXSH. Các dự án đã được CPI triển khai đều đạt hiệu quả cao cả về lợi ích kinh tế và môi trường. Theo kết quả quan trắc mà các tỉnh báo cáo thì tại các tỉnh mục tiêu, các dự án trình diễn đã góp phần giảm đáng kể chất ô nhiễm, ví dụ như cơ sở sản xuất giấy tại Phú Thọ giảm được lượng tiêu thụ nước từ 15% - 30%, điện từ 10% - 15%, nguyên liệu đầu vào khoảng 5%; Cơ sở luyện kim tại Thái Nguyên giảm lượng tiêu thụ điện từ 5% - 10%, than từ 7% - 20%... Đối với các doanh nghiệp trình diễn đã hoàn thành giai đoạn 2 (giai đoạn đầu tư) thì mức tiêu thụ than giảm trung bình từ 23,2%; tiêu thụ dầu FO giảm trung bình 87%; tiêu thụ điện giảm trung bình 9%; tiêu thụ nước giảm trung bình khoảng 23,6%; tiêu thụ củi giảm trung bình 55,1%... SXSH không những đã thực sự mang lại hiệu quả về kinh tế cho

doanh nghiệp, hiệu quả môi trường cho cộng đồng xã hội mà còn góp phần tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường đặc biệt là trong xu thế hội nhập kinh tế quốc tế mạnh mẽ như hiện nay.

Thứ hai, công tác truyền thông, đào tạo nâng cao nhận thức và năng lực áp dụng SXSH cũng là một trong những mảng hoạt động được đánh giá là thành công nhất. Sau 5 năm triển khai, đã có gần 200 sự kiện truyền thông được tổ chức; các Bản tin Chuyên đề SXSH đã được phát hành miễn phí suốt hơn 2 năm qua đến 5.000 doanh nghiệp trên cả nước; 40 phim tài liệu đã được CPI thực hiện và 53 phim tài liệu do các tỉnh mục tiêu thực hiện; 13 hướng dẫn sản xuất sạch hơn cho 13 ngành công nghiệp (giấy, rượu bia, dệt may, thép, sơn, thuộc da...) cùng hàng trăm bài báo mỗi năm được đăng trên các ấn phẩm báo chí Trung ương và địa phương... Công tác truyền thông đã góp phần quan trọng trong cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức, kinh nghiệm đến doanh nghiệp, cộng đồng. Cũng từ hiệu quả của công tác truyền thông, đào tạo của CPI, cộng đồng doanh nghiệp công nghiệp đã được nâng cao nhận thức về SXSH và bước đầu chủ động thực hiện các giải pháp SXSH nhằm giảm thiểu ô nhiễm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh. Điều này có thể nhận thấy rõ từ sự hưởng ứng nhiệt tình của các tỉnh ngoài mục tiêu đối với Chương trình SXSH.

Chuyên đề CP: - Bộ Công Thương sẽ có những hoạt động như thế nào để duy trì, nhân rộng những kết quả mà CPI đã đạt được, đẩy mạnh thực hiện Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020, thưa ông?

Ông Nguyễn Huy Hoàn: Sau khi Hợp phần CPI kết thúc, các hoạt động thúc đẩy sản xuất sạch hơn của Bộ Công Thương sẽ không dừng lại mà tiếp tục được thực hiện trong khuôn khổ Chiến lược sản xuất sạch hơn trong công nghiệp đến năm 2020 mà Bộ Công Thương được giao là cơ quan chủ trì thực hiện. Mục tiêu đến năm 2020, ít nhất 50% doanh nghiệp Việt Nam sẽ tham gia SXSH và các đơn vị tham gia sẽ tiết kiệm được từ 8% - 13% năng lượng, nguyên nhiên vật liệu/đơn vị sản phẩm.

Hàng năm, Bộ Công Thương sẽ tổ chức xây dựng kế hoạch để triển khai đồng bộ các nội dung của Chiến lược. Các hoạt động về truyền thông nâng cao nhận thức, đào tạo nâng cao năng lực, duy trì cơ sở dữ liệu và trang thông tin điện tử về SXSH, hỗ trợ kỹ thuật về SHSH... vẫn sẽ tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Ngoài ra, Bộ Công Thương sẽ phối hợp với Bộ Tài chính để nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành các cơ chế, chính sách thúc đẩy áp dụng SXSH trong công nghiệp nhằm huy động sự tham gia tích cực của các doanh nghiệp. Bên cạnh đó, nội dung SXSH sẽ được nghiên cứu để lồng ghép vào chiến lược, quy hoạch phát triển các ngành công nghiệp, chiến lược, kế hoạch phát triển của doanh nghiệp; mạng lưới cấp giấy chứng nhận áp dụng SXSH trong công nghiệp theo nguyên tắc tự nguyện sẽ được xây dựng và vận hành; các viện nghiên cứu, trường đại học sẽ tăng cường liên kết với cơ sở sản xuất công nghiệp trong việc nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng các công nghệ SXSH.■

Chuyên đề CP: Trân trọng cảm ơn ông!

Đào Kiên (Thực hiện)

Hiệu quả lớn từ hoạt động giáo dục nâng cao nhận thức

Trong 10 năm trở lại đây, công tác thúc đẩy sản xuất sạch hơn (SXSH) tại Việt Nam đã có những bước chuyển biến rõ rệt. Cơ sở pháp lý cho việc thực hiện SXSH đã được xây dựng, đánh dấu bởi sự ra đời của "Chiến lược SXSH trong công nghiệp đến năm 2020". Các đơn vị thúc đẩy SXSH đã được thành lập từ cấp Trung ương đến địa phương. Khái niệm SXSH cũng được lồng ghép vào chương trình giảng dạy tại rất nhiều trường đại học. Số các doanh nghiệp tham gia áp dụng SXSH tăng từ hàng chục đến hàng trăm đơn vị trong vòng 10 năm qua và gặt hái được những thành quả rõ rệt về kinh tế, xã hội và môi trường. Đội ngũ tư vấn triển khai SXSH đang từng bước được mở rộng và nâng tầm. Để có được thành công đó, không thể không nhắc đến những nỗ lực đáng kể từ các dự án SXSH do quốc tế tài trợ, trong đó đặc biệt là Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) được tài trợ bởi DANIDA (2006 - 2010).

Trong khuôn khổ Hợp phần CPI, rất nhiều hoạt động SXSH đã được triển khai thực hiện và cũng là những hoạt động triển khai SXSH chính ở Việt Nam. Những hoạt động đó bao gồm: phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức; trình diễn

kỹ thuật đánh giá SXSH tại doanh nghiệp nhằm thuyết phục giới công nghiệp tiếp nhận SXSH vào hoạt động sản xuất kinh doanh; đào tạo nguồn nhân lực và xây dựng năng lực quốc gia về SXSH.

Hỗ trợ nâng cao năng lực triển khai SXSH của các Sở Công Thương

Theo một khảo sát chưa chính thức về năng lực SXSH của 63 sở Công Thương cả nước, tính đến năm 2010, trên toàn quốc hiện có 54 Sở Công Thương có năng lực về SXSH. Trong đó có 10 Sở Công Thương có năng lực hướng dẫn sản xuất sạch hơn (tương ứng 16%); 44 Sở Công Thương (tương ứng 70%) có cán bộ có hiểu biết về SXSH và có khả năng triển khai SXSH (dưới các dạng phổ biến hoặc/và tư vấn hoặc/và đào tạo) tuy nhiên vẫn thiếu kinh nghiệm hướng dẫn thực tế cho doanh nghiệp sản xuất.

322 cán bộ của 54 Sở Công Thương nói trên đã được đào tạo và có hiểu biết về SXSH; trong số đó có 54 cán bộ cấp lãnh đạo và 98 cán bộ cấp trưởng phó phòng. 39% số cán bộ được đào tạo về SXSH có khả năng tư vấn về SXSH trong khi 41% số cán bộ được đào tạo có khả năng tuyên truyền quảng bá về phương pháp luận này. So với Chiến lược Sản xuất sạch hơn thì số lượng Sở có cán bộ có năng lực về SXSH đạt mục tiêu Chiến lược là 16% (10/63), còn rất thấp so với mục tiêu Chiến lược đến năm 2015 là 70% Sở có cán bộ có năng lực

hướng dẫn áp dụng SXSH cho các doanh nghiệp SXCN.

Bên cạnh đó, các hoạt động SXSH thường xuyên được thực hiện tại 44 tỉnh thành trên cả nước. Trong năm 2010, được sự phối hợp của CPI, các Trung tâm khuyến công, Trung tâm Tiết kiệm năng lượng, Sở Công Thương đã tổ chức các lớp hội thảo, tập huấn ngắn ngày cho các đối tượng là cán bộ quản lý Nhà nước cấp tỉnh, huyện, xã và cán bộ quản lý doanh nghiệp. Mỗi Sở Công Thương cũng đã cử 2- 3 cán bộ tham gia các khóa đào tạo về SXSH do Hợp phần CPI tổ chức nhằm nâng cao nhận thức và năng lực, tạo nguồn nhân lực triển khai SXSH cho tỉnh trong các năm sau.

Theo Hợp phần CPI, trong năm 2009 đã có 05 tỉnh xây dựng đơn vị hỗ trợ SXSH và Kế hoạch hành động SXSH cấp tỉnh; năm 2010 có thêm 16 tỉnh xây dựng Kế hoạch hành động SXSH và đơn vị SXSH. Các đơn vị SXSH tại các tỉnh đã bắt đầu thực hiện Chiến lược SXSH và Kế hoạch SXSH bao gồm các hoạt động hội thảo, đào tạo, truyền thông...

Tăng cường nhận thức và hiểu biết của cơ sở sản xuất công nghiệp về SXSH

Cũng theo kết quả khảo sát chưa công bố chính thức này, tại hơn 12.000 cơ sở sản xuất công nghiệp tại 63 tỉnh thành trên cả nước, tính đến năm 2010, tỷ lệ doanh nghiệp đã áp dụng hoặc có lộ trình áp dụng sản xuất sạch hơn là 13%, tỷ lệ doanh nghiệp có hiểu biết về sản xuất sạch hơn là 9%. Như vậy, tỷ lệ

tuyên truyền, về sản xuất sạch hơn



Hợp phần CPI đã tổ chức thành công hàng trăm hội thảo, đào tạo, phổ biến SXSH.

doanh nghiệp sản xuất công nghiệp nhận thức được lợi ích của việc áp dụng SXSH chiếm 22%, bằng gần 1/2 so với chỉ thị đưa ra trong chiến lược sản xuất sạch hơn (50%). 69% doanh nghiệp không quan tâm đến SXSH; 9% doanh nghiệp được khảo sát cho biết chưa được tiếp cận với thông tin về SXSH.

Tính đến năm 2010, hoạt động phổ biến thông tin và nâng cao nhận thức cho các doanh nghiệp đã được các dự án dành sự ưu tiên thích đáng nhằm mục đích giúp các doanh nghiệp công nghiệp hiểu rõ lợi ích, tầm quan trọng của SXSH và những việc cần làm trong phát triển bền vững công nghiệp. Hoạt động phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về SXSH đã được thực hiện theo nhiều phương thức, phương tiện, với sự phối hợp của các dự án khác nhau có trọng tâm tại các tỉnh,

thành phố hưởng thụ dự án. Hình thức phổ biến nhất là hội thảo 1- 2 ngày. Theo Hợp phần CPI, hàng trăm hội thảo, đào tạo phổ biến SXSH đã được tổ chức tại 39 tỉnh, thành trên cả nước. Riêng trong năm 2010, các hội thảo, diễn đàn, khóa đào tạo và tham quan học tập của CPI đã thu hút sự tham gia khoảng 5.900 người.

Mặt khác các cơ quan truyền thông đại chúng như báo viết, truyền hình, truyền thanh trung ương cũng như địa phương đã được các dự án và các cơ quan thực hiện dự án sử dụng nhiều hơn và thường xuyên hơn. Các trang web phổ biến về SXSH của các cơ quan, tổ chức đã được vận hành thường xuyên. Hiện có khoảng 05 website hoạt động tích cực trong lĩnh vực này. Theo Hợp phần CPI, 04 hội thảo đào tạo cho các nhà báo về SXSH đã được tổ chức, hàng

trăm bài báo về SXSH đã được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng mỗi năm. Đặc biệt, từ tháng 8/2008, hàng tháng CPI xuất bản bản tin Chuyên đề về SXSH và phát hành miễn phí đến 5.000 doanh nghiệp.

Những điển hình áp dụng thành công SXSH là những minh chứng thuyết phục đối với các doanh nghiệp và đáp ứng yêu cầu của nhà tài trợ. Theo Hợp phần CPI, các tờ rơi và thước phim về các dự án trình diễn đã được xây dựng cho khoảng 50% số doanh nghiệp (57 doanh nghiệp) tham gia dự án. Bên cạnh những hoạt động trên, các cơ quan, đơn vị thúc đẩy SXSH còn thường xuyên tham gia các hội chợ công nghệ môi trường và các sản phẩm sinh thái nhằm quảng bá các hoạt động và kết quả xúc tiến SXSH ở nước ta. ■

Ngọc Lam

Các giải pháp sản xuất sạch hơn điển

Năm 2008, Công ty TNHH SX & TM dệt Nam Hưng (Quảng Nam) được lựa chọn tham gia dự án trình diễn của Hợp phần sản xuất sạch hơn (SXSH) trong công nghiệp (CPI). Trong giai đoạn 1: Từ tháng 5/2008 đến tháng 9/2008, với sự hỗ trợ của các chuyên gia tư vấn SXSH, Công ty đã thực hiện các giải pháp SXSH có kinh phí đầu tư thấp và trung bình. Kết quả mang lại khá lớn: Giảm 20% tiêu thụ điện năng, 13% củi dùng trong lò hơi, giảm tải lượng hoá chất có trong các hệ thống hồ vải. Trong giai đoạn 2 của dự án trình diễn (từ tháng 10/2008 đến tháng 7/2009), Công ty thực hiện 4 giải pháp SXSH và xử lý môi trường có vốn đầu tư lớn với kinh phí 3,997 tỷ đồng, trong đó được CPI hỗ trợ 50%. Các giải pháp đã mang lại lợi ích kinh tế 800 triệu đồng/năm, điện giảm 15.558 kwh/năm; giảm phát thải bụi 75%, giảm từ 30- 40% lượng thải hoá chất ra môi trường. Chuyên đề CP giới thiệu quá trình tiến hành SXSH và một số giải pháp sản xuất sạch hơn đã được áp dụng thành công tại Công ty dệt Nam Hưng.

Các bước khởi đầu

Công ty dệt Nam Hưng đã thành lập đội SXSH với 04 thành viên do Giám đốc Trịnh Trần Văn Liên trực tiếp phụ trách. Với sự hỗ trợ của các chuyên gia, đội SXSH đã tiến hành liệt kê các bước quy trình và nhận diện dòng thải. Các dòng thải của Công ty bao gồm: Nước thải khoảng 25-30m³/ngày, bị lẫn hoá chất hồ sợi, tẩy trắng và nhuộm là dòng thải chính của Công ty. Nước thải có pH cao ; chất rắn lơ lửng SS khoảng 300 - 400 mg/l, BOD khoảng 1500 - 2000 mg/l, COD khoảng 2000 -

3000 mg/l. Nước thải của Công ty chưa được xử lý mà thải trực tiếp ra môi trường; Chất thải rắn do hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu là các loại sợi vụn, bụi sợi bị rơi vãi trong xưởng. Do sử dụng lò hơi đốt củi nên khí thải chính của Công ty là khói và bụi lò hơi.

Đội SXSH đã tiến hành cân bằng vật liệu theo nguyên tắc theo dõi lượng nguyên liệu mua về và lượng sản phẩm xuất đi theo từng chu kỳ sản xuất và từng chủng loại sản phẩm. Cụ thể: cọc sợi và các hoá chất phụ trợ sản xuất được cân định lượng chính xác theo đơn nguyên liệu cho một tuần sản xuất, sau khi hết tuần, cân lại lượng nguyên liệu và hoá chất phụ trợ thừa và định lượng sản phẩm thu được. Lượng nguyên liệu đã sử dụng và bị tổn thất được tính dựa trên các số liệu này; Nước: đo lưu lượng của máy bơm và thời gian bơm, từ đó tính được lượng nước sử dụng; Củi: theo dõi lượng củi nhập và lượng sản phẩm thu được sau khi hết một đợt nhập củi. Sau đó quy về định mức của một tấn sản phẩm.

Đội SXSH nhận thấy lượng nguyên liệu bị mất ở dạng đầu mẩu, bột hồ và hoá chất bị thải bỏ rất cao: Bụi sợi ở khâu mắc là 2 kg/1.000 kg sợi; Lượng dung dịch hồ 220 lít (chứa trên 30 kg tinh bột sắn, 2 kg keo nước) chỉ hồ được 2.200 - 2.300 m canh; Máy tẩy, nhuộm luôn bị mất khoảng 10m vải/01 mẻ (do nhăn nhúm đầu vải phải cắt bỏ); Có dòng thải bụi bông gây ô nhiễm môi trường làm việc của công nhân và nguy cơ cháy nổ cao; Nước thải của Công ty chứa toàn bộ lượng bột hồ và hoá chất tẩy, nhuộm nên có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cao; Tiêu thụ

nhiên liệu (củi) của Công ty rất cao nhưng hiệu suất sử dụng nhiệt rất thấp, chỉ đạt 37%; Điện tiêu thụ cao do sử dụng thiết bị quá cũ và ít bảo dưỡng.

Đề xuất và lựa chọn các giải pháp SXSH, thực hiện ngay những giải pháp đơn giản, hiệu quả cao

Sau khi nghiên cứu sơ đồ dòng của quy trình xử lý, phân tích dòng thải và các bảng cân bằng nhằm xác định nguyên nhân sinh ra dòng thải tại các công đoạn khác nhau, Đội SXSH đã đề xuất các giải pháp SXSH: Đào tạo tay nghề, nâng cao ý thức làm việc của công nhân; Sử dụng cơ chế thưởng phạt rõ ràng; Thay đổi thiết bị: đầu tư thay thế các thiết bị quá cũ bằng thiết bị mới có hiệu suất cao hơn; Sửa chữa ngay rò rỉ hơi; Bảo ôn tất cả các vị trí ống hơi và thiết bị nhiệt; Đầu tư lò hơi mới kiểu nằm; Thường xuyên bảo dưỡng động cơ, các bộ phận truyền động cơ; Thay thế ngay các dây cu-roa chùng; Làm che chắn cho các động cơ khỏi bị ướt; Thay thế các động cơ quá cũ quản lại bằng động cơ mới có hiệu suất cao hơn; Nâng cao ý thức người sử dụng điện; Có khoán định mức tiêu thụ điện hợp lý; Sử dụng đèn compact thay cho đèn sợi đốt và bóng đèn T8 thay cho T10 - thay thế dần khi các đèn đang sử dụng bị cháy; Lắp tôn sáng composite trên mái tận dụng ánh sáng tự nhiên thay thế cho chiếu sáng bằng điện; Thay thế các van, vòi, ống dẫn bị rò nước.

Giám đốc Trịnh Trần Văn Liên cho biết: "Từ sự đề xuất của Đội SXSH, Ban giám đốc Công ty đã quyết định thực hiện ngay các giải pháp không tốn chi phí và chi phí thấp như: bảo ôn đường ống dẫn hơi nóng và thiết bị nhiệt;

TRONG NGÀNH DỆT

hình tại Công ty dệt Nam Hưng

điều chỉnh dây curoa chùng; trang bị các động cơ có sử dụng biến tần để tiết kiệm điện năng; lắp đặt composite lấy ánh sáng thay thế bóng đèn trong sản xuất; thường xuyên bảo dưỡng các động cơ... Với mức đầu tư 42 triệu đồng cho một số giải pháp cải tiến hợp lý, Công ty đã tiết kiệm được 238 m³ củi/năm do hạn chế thất thoát nhiệt ở đường ống dẫn hơi, 9.950KWh điện/năm và 140m³ nước/năm. Các lợi ích môi trường tương ứng là: Giảm phát thải 136,2 tấn CO₂/năm; Cải thiện điều kiện làm việc của người lao động.

Thực hiện các giải pháp đầu tư lớn, phát triển bền vững

Trong giai đoạn 2, Công ty đã tiến hành thay thế thiết bị mới (máy mắc ghép, máy hồ ghép, máy tẩy) có hiệu suất cao hơn để giảm thiểu tác động tiêu cực tới môi trường. Với tổng vốn đầu tư 1,074 tỷ đồng, giải pháp này đem lại lợi ích kinh tế 417,9 triệu đồng/năm từ việc giảm tiêu thụ tinh bột sắn, keo nước, keo hồ, thời gian thu hồi vốn là 2,57 năm. Đồng thời đạt được những lợi ích môi trường đáng kể: thay đổi máy mắc ghép giảm được 75% phát thải bụi bông, giảm 15.558 kwh/năm (tương đương giảm phát thải 11,2 tấn CO₂/năm); thay đổi máy hồ ghép giảm tiêu thụ hóa chất, tương đương giảm tải lượng ô nhiễm trong nước thải hàng năm trên 7 tấn tinh bột sắn, 193 kg keo nước, 96 kg keo hồ; máy tẩy mới giúp giảm tiêu thụ hóa chất tẩy tương đương giảm phát thải hàng năm 60 kg H₂O₂, 90 kg NaOH, 241 kg silicat, 60kg chất tẩy Kajafor.

Công ty đã đầu tư một lò hơi đốt củi dạng nằm ngang (3 pass) 1,5 tấn hơi/giờ thay thế lò hơi kiểu đứng (1 pass) là giải pháp hữu

hiệu tiết kiệm chi phí sản xuất cũng như giảm thiểu ô nhiễm bụi cho môi trường. Tổng giá trị đầu tư của giải pháp là 1,245 tỷ đồng, đem lại lợi ích 376,8 triệu đồng/năm từ việc giảm khoảng 35% nhiên liệu, tương đương 1,25 m³ củi/1.000 mét sản phẩm, thời gian hoàn vốn 3,3 năm; đồng thời giảm phát thải khoảng 814 tấn CO₂/năm, giảm đáng kể lượng bụi theo khói thải.

Công ty đã tiến hành lắp hệ thống hút và xử lý bụi bông trong xưởng sản xuất. Tổng giá trị đầu tư của giải pháp là 373 triệu đồng. Đây thuần túy chỉ là giải pháp hút xử lý bụi bông lơ lửng nhằm cải thiện môi trường làm việc để đảm bảo sức khỏe nghề nghiệp cho công nhân và phòng chống ô nhiễm môi trường nên là giải pháp không thể hoàn vốn (tức là không khả thi về mặt kinh tế). Tuy nhiên, Công ty vẫn quyết định đầu tư vì sự phát triển bền vững của sản xuất. Sau khi giải pháp được thực hiện, bụi bông bị hút sạch bởi hệ thống xử lý khí nên ô nhiễm bụi môi trường được giải quyết triệt để, không còn nguy cơ cháy nổ. Việc hút khí đồng thời cũng tạo ra lưu thông, thông thoáng không khí trong các phân xưởng sản xuất và sẽ dẫn đến làm giảm được nhiệt độ môi trường làm việc cho công nhân, tránh được nóng bức quá mức cho phép do các thiết bị sử dụng nhiệt trong phân xưởng gây ra, đặc biệt vào mùa hè. Do môi trường làm việc được cải thiện rõ rệt và triệt để nên sức khỏe của công nhân được đảm bảo, các bệnh nghề nghiệp sẽ được giảm thiểu, góp phần ổn định lao động trong doanh nghiệp.

Trước khi tiến hành giai đoạn 2, dòng thải chính của Công ty là nước thải với lưu lượng khoảng

40 m³/ngày, lẫn hoá chất hồ sợi, hoá chất tẩy trắng và thuốc nhuộm. Nước thải của Công ty không qua xử lý và thải trực tiếp ra môi trường. Mặc dù xử lý nước thải là giải pháp xử lý môi trường thuần túy và đảm bảo sự phát triển bền vững là chính chứ không tập trung vào lợi ích kinh tế nhưng Công ty đã quyết định đầu tư 1,305 tỷ đồng cho giải pháp này. Sau khi hệ thống đi vào hoạt động, nước thải từ các nguồn phát sinh từ các nguồn trong quá trình hồ - tẩy- nhuộm và nước sinh hoạt của Công ty đã được xử lý đạt tiêu chuẩn loại B trước khi thải ra môi trường.

Theo Giám đốc Trịnh Trần Văn Liên, Công ty tiến hành SXSH song song với xây dựng nhà máy tại Khu công nghiệp Tân An, nên cũng gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên, vì lợi ích lâu dài của doanh nghiệp và của cộng đồng xã hội trước vấn đề ô nhiễm môi trường, Công ty đã cố gắng nỗ lực hết mình, nhờ vậy đến nay đã từng bước ổn định và đi vào sản xuất. Thành công của dự án này không chỉ là giải quyết vấn đề vốn đầu tư cho các DN mà quan trọng hơn cả là phải thay đổi nhận thức của chủ DN cùng với sự hỗ trợ giúp đỡ của các cấp chính quyền tại địa phương. Từ thành công của Nam Hưng cùng một số DN khác trên địa bàn, nhiều DN đã chủ động làm việc với Sở Công Thương Quảng Nam để thực hiện chương trình SXSH. Điều này cho thấy sự chuyển đổi về nhận thức của các DN đặc biệt là các DN vừa và nhỏ trong quá trình xây dựng phát triển DN theo hướng bền vững, bảo vệ môi trường.■

Đào Kiên

VINATEX khuyến khích doanh nghiệp áp dụng sản xuất sạch hơn

Cùng với tốc độ tăng trưởng cao, quá trình phát triển ngành dệt may trong những năm qua cũng gây nên áp lực đối với môi trường nước ta. Những khâu sản xuất gây ô nhiễm nhiều nhất trong lĩnh vực dệt may là công đoạn dệt - nhuộm - xử lý vải. Trước tình hình đó, các cấp lãnh đạo và các doanh nghiệp dệt may, đặc biệt là các doanh nghiệp thuộc Hiệp hội Dệt may Việt Nam (Vinatex) đã sớm nhận thấy cần có những giải pháp để hạn chế, phòng ngừa và xử lý ô nhiễm môi trường đảm bảo phát triển xuất khẩu bền vững. Việc tiếp cận và thực hiện sản xuất sạch hơn sẽ giúp nhiều doanh nghiệp ngành dệt may thực hiện được mục tiêu giảm thiểu chất thải ngay tại nguồn.

Gảm sự thất thoát nguyên, vật liệu và năng lượng nghĩa là tăng lợi nhuận, đồng thời các sản phẩm dệt may sản xuất ra không chỉ kinh tế, chất lượng mà còn an toàn về môi trường, tạo điều kiện cho ngành dệt nhuộm phát triển bền vững. Thực tế hiện nay, đã có nhiều doanh nghiệp dệt may có các biện pháp ngăn ngừa, xử lý liên quan đến môi trường như: Áp dụng một số công nghệ xử lý khí thải thông qua bộ phận thu khí lò hơi; Sử dụng định mức tiêu hao hợp lý nguồn nguyên, nhiên liệu của ngành dệt nhuộm thông qua các giải pháp kỹ thuật, quản lý để giảm thiểu tại nguồn khác nhau; Có các hệ thống xử lý nước thải cho các dây chuyền dệt nhuộm, di chuyển các xí nghiệp nhuộm vào các khu công nghiệp (KCN) dệt may có trung tâm xử lý nước thải tập trung.

Khảo sát của Vinatex cho thấy, khoảng 50% thiết bị ngành công nghiệp dệt nhuộm của nước ta đã sử dụng trên 20 năm. Nếu so với Thái Lan và Trung Quốc thì các công nghệ này lạc hậu tới khoảng 15 - 20 năm. Chi phí năng lượng ở Thái Lan chỉ chiếm 6 - 7% trong giá thành sản phẩm dệt, trong khi đó tại Việt Nam phổ biến ở mức 10 - 12%. Hầu như tất cả các doanh nghiệp dệt ở Việt Nam đều có tiềm năng giảm lượng tiêu thụ nguyên, nhiên vật liệu đầu vào và năng lượng (xăng dầu, than, điện năng)... Trong các xí nghiệp nhuộm, tùy theo công nghệ và thiết bị sản xuất, tính ra trung

bình cứ mỗi tấn sản phẩm có tiềm năng tiết kiệm khoảng: 0,2 - 0,5 kg thuốc nhuộm; 100 - 200 kg hóa chất và chất phụ trợ; 50 - 100 m³ nước; giảm lượng tiêu thụ khoảng 150 kg dầu và khoảng 50 - 150 KWh điện. Trước thực tế này, một số doanh nghiệp ngành dệt may đã tiến hành thực hiện các giải pháp SXSH như: Quản lý nội vi; Kiểm soát quá trình tốt hơn; Thay đổi nguyên liệu; Cải tiến thiết bị; Công nghệ sản xuất mới; Tận thu, tái sử dụng tại chỗ (tuần hoàn).

Ông Lê Tiến Trường- Phó Tổng Giám đốc- Tập đoàn Dệt may Việt Nam cho biết: Đến nay, 8 doanh nghiệp trong và ngoài Vinatex đã áp dụng thành công SXSH. Tổng lượng nguyên liệu, nhiên liệu mà 8 doanh nghiệp tiết kiệm hàng năm gồm: Nước: 1.037.000 m³; Dầu FO: 1.910 tấn; Điện: 530.000Kwh; Hóa chất và thuốc nhuộm: 1.178 kg. Đồng thời thu được những lợi ích lớn về môi trường như: Giảm nước thải ra môi trường: 1.037.000 m³; Giảm phát thải: 5.600 tấn CO₂/năm; Giảm lượng ô nhiễm trong nước thải...

Với mục đích phát triển sản xuất đi đôi với bảo vệ môi trường, gìn giữ và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, Vinatex kiến nghị: Nhà nước nên có các chính sách khuyến khích các doanh nghiệp sử dụng các công nghệ, quy trình sản xuất sạch hơn và sử dụng các hóa chất, thuốc nhuộm thân thiện với môi trường, mặt khác, từng bước thực hiện nghiêm các giải pháp quản

lý môi trường. Kiểm soát nhập khẩu máy móc thiết bị, nguyên phụ liệu, nhất là công nghệ và hóa chất trợ, thuốc nhuộm. Bắt buộc các doanh nghiệp phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về nhập khẩu và sử dụng công nghệ, hóa chất, chất trợ thân thiện với môi trường. Đối với các công ty, đơn vị sản xuất, đặc biệt là các đơn vị tư nhân, liên doanh hoặc 100% vốn nước ngoài thuộc lĩnh vực nhuộm, hãy vì môi trường và sự phát triển bền vững nên sớm áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn và có các chế tài quản lý định mức tiêu hao nguyên, nhiên vật liệu dệt nhuộm hợp lý.

Theo ông Lê Tiến Trường: Do năng lực công nghệ xử lý ô nhiễm môi trường của ngành dệt may Việt Nam còn rất nhiều hạn chế, ngoài nguyên nhân do chi phí đầu tư các hệ thống xử lý ô nhiễm môi trường quá lớn, thì chi phí để vận hành, bảo trì, bảo dưỡng thiết bị cũng còn quá tốn kém so với tiềm lực tài chính của các doanh nghiệp dệt may, nhất là đối với phần lớn các doanh nghiệp vừa và nhỏ, doanh nghiệp tư nhân. Chính vì vậy, trước mắt cần ưu tiên sử dụng các giải pháp như quản lý nội vi, kiểm soát quá trình, thay đổi nguyên liệu, cải tiến thiết bị và áp dụng công nghệ sản xuất mới, đặc biệt là càng sớm càng tốt lựa chọn, sử dụng các thuốc nhuộm, hóa chất, chất trợ vừa tốt vừa thân thiện với môi trường. ■

Lê Nhung

CÔNG TY TNHH DỆT PHÚ ĐÔNG:

Hiệu quả từ áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn đơn giản

Công ty TNHH Dệt Phú Đông (tỉnh Quảng Nam) được lựa chọn tham gia chương trình trình diễn SXSH của Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp (CPI) tại tỉnh Quảng Nam trong năm 2009. Đồng thời, Công ty cũng được chọn là nơi thực hiện chương trình đào tạo thực tế cho các học viên thuộc chương trình đào tạo Kỹ năng Tư vấn SXSH của chương trình CPI. Trong giai đoạn 1 (từ tháng 7/2009 đến tháng 2/2010), Công ty đã thực hiện 9 giải pháp đơn giản trong số 25 cơ hội đề xuất, đầu tư 50 triệu đồng, đạt tổng lợi ích 230,163 triệu đồng/năm nhờ giảm sút tiêu thụ nhiên liệu và điện tương ứng là 20% và 3,4%.

Thực trạng môi trường

Công ty TNHH Dệt Phú Đông là một công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập từ năm 2006, chuyên sản xuất các sản phẩm vải mộc và mắc hồ theo nhu cầu của thị trường. Ngành nghề chính của Công ty là mắc - hồ sợi. Sản phẩm chính của Công ty dệt Phú Đông là sợi canh đã hồ và sản phẩm vải mộc. Sản phẩm chủ yếu tiêu thụ tại các tỉnh miền Trung, Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh, 40% xuất khẩu sang các nước Châu Âu, Hàn Quốc và Nhật Bản. Công suất của nhà máy gồm mắc hồ: 5,000,000 mét/năm và dệt vải thô: 1,000,000 mét/năm. Thiết bị đang sử dụng tại Công ty là dây chuyền mắc - hồ sợi và dệt theo công nghệ cũ chế tạo trong nước rất lạc hậu. Nhà xưởng của Công ty TNHH Dệt Phú Đông nằm trong khu dân cư đông đúc của làng nghề và

diện tích xưởng sản xuất rất chật hẹp.

Nước thải của nhà máy ô nhiễm hữu cơ (BOD, COD vượt tiêu chuẩn cho phép), thải thẳng ra ngoài môi trường mà không được xử lý. Chất thải rắn do hoạt động sản xuất của Công ty chủ yếu là các loại sợi vụn, bụi sợi, lượng bột hồ (giai đoạn hồ) bị rơi vãi trong xưởng. Lượng chất thải này chưa được quan trắc về khối lượng, Công ty thường đốt chất thải này.

Nồng độ bụi trong phân xưởng cao đang gây ảnh hưởng tới sức khỏe người lao động. Kết quả đợt khám sức khỏe cho công nhân gần đây cho thấy tỉ lệ công nhân mắc bệnh đường hô hấp cao.

Hiệu quả lớn từ các giải pháp đơn giản

Trong khuôn khổ chương trình trình diễn SXSH, Công ty đã thành lập Đội SXSH gồm 10 cán bộ do Giám đốc làm đội trưởng. Đội SXSH được giới thiệu tiếp cận sản xuất sạch hơn. Các thành viên thu thập số liệu, thảo luận và lựa chọn các cơ hội SXSH cho nhà máy. Các thành viên trong nhóm tiến hành họp định kỳ, trao đổi cởi mở, cùng xem xét, đánh giá lại quy trình công nghệ và phương pháp quản lý hiện tại, khi cần có quyết định thay đổi công nghệ, thiết bị, hoặc liên quan đến quản lý sản xuất, giám đốc là đội trưởng sẽ quyết định. Đội SXSH đã tiến hành họp, thảo luận với các chuyên gia tư vấn để xem xét từng công đoạn trong quy trình sản xuất và tìm ra các cơ hội cải tiến. Đội SXSH của Công ty cùng các chuyên gia tư vấn và các học viên thuộc chương trình đào tạo kỹ năng tư vấn sản xuất sạch hơn đã có các buổi làm

việc thảo luận trực tiếp tại nhà máy. Mục tiêu thực hiện các hoạt động SXSH của nhóm SXSH là đánh giá chi tiết các công đoạn sản xuất để giải quyết các vấn đề: Tăng hiệu quả xử lý nguyên liệu; Giảm tiêu hao nguyên liệu và bán thành phẩm trong công đoạn; Giảm tổn thất nhiệt tại phân xưởng; Nước thải phát sinh từ nhà máy bao gồm: Nước thải sinh hoạt (khoảng 3-4m³/ngày đêm); Nước thải sản xuất bao gồm nước thải từ quá trình hồ và nước vệ sinh thiết bị (3-4 m³/ngày đêm).

Sau khi phân tích nguyên nhân, Đội SXSH đã đề xuất 25 cơ hội SXSH, 2 giải pháp xử lý cuối đường ống. Tỉ lệ cơ hội SXSH thuộc loại quản lý nội vi và cải tiến thiết bị chiếm tỉ lệ lớn (37% và 26%) do Công ty còn nhiều bất cập trong quản lý sản xuất, công nhân vận hành thường xuyên thay đổi; thiết bị sản xuất cũ và lạc hậu. Công ty đã tiến hành thực hiện một số giải pháp không tốn chi phí và chi phí thấp như: Đào tạo nâng cao tay nghề người lao động cũng như ý thức để giảm đầu mẩu vụn sợi; Phổ biến và giám sát thực hiện quy trình sản xuất; Phân loại củi; Sửa lại cửa lò cho kín, chuẩn hóa thao tác đóng cửa lò; Bảo ôn nhiệt (10 triệu đồng); Thay van hỏng, bịt rò rỉ hơi (2 triệu đồng). Các giải pháp trên đã giúp Công ty giảm 20% lượng củi tiêu thụ, trị giá 220 triệu đồng/năm, đồng thời giảm phát thải khí thải. Công ty cũng thực hiện các giải pháp như thay dây curoa, vòng bị, động cơ mô tơ cho máy dệt (đầu tư 35 triệu đồng); Lắp đặt tôn che xưởng dệt (2,4 triệu đồng); Thay bóng compact 40 W bằng bóng...

(Mời xem tiếp trang 12)

Hiệu quả từ áp dụng các giải pháp SXSH đơn giản

(Tiếp theo trang 11)

...compact 15W (600 nghìn đồng), giúp tiết kiệm 10,16 triệu đồng/năm từ việc giảm tiêu thụ từ 1.426,8 Kwh/tấn vải mộc xuống 1377,7 Kwh/tấn vải mộc (giảm 3,4%), đồng thời giảm phát thải khí nhà kính.

Qua việc thực hiện sản xuất sạch hơn trong giai đoạn 1 của CPI, Công ty Phú Đông nhận thấy SXSH là công cụ giúp doanh nghiệp phát triển bền vững. Cùng với sự hỗ trợ của Hợp phần CPI, Công ty Phú Đông đang tích cực thực hiện các giải pháp đầu tư lớn như: Giải pháp lắp đặt hệ thống hút bụi và xử lý bụi bông trong xưởng mắc sợi; hồ; Giải pháp máy nổi sợi; Thay đổi nồi hơi; Giải pháp thay đổi máy hồ. Đồng thời, Công ty đang tiếp tục duy trì các giải pháp đã thực hiện. Công ty đặt ra mục tiêu môi trường: Đảm bảo các môi trường không khí trong khu vực sản xuất và bên ngoài đạt tiêu chuẩn cho phép TCVN; Tiết kiệm năng lượng, giảm 30% nhiên liệu sử dụng; Giảm tiêu thụ và thải lượng hồ 30%; Giảm 50% chất thải rắn (sợi đầu trực).■

Đào Kiên

Hỏi: Tại sao áp dụng SXSH lại có thể nâng cao hiệu quả hoạt động, tăng sức cạnh tranh của doanh nghiệp?

Đáp: Nền kinh tế nước ta đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế thế giới, hơn lúc nào hết, việc nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp công nghiệp trở nên bức thiết. Để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, một trong những yếu tố quyết định là nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm; mặt khác, cần có mối quan hệ tốt với các khách hàng, cộng đồng.

Có thể thấy rất rõ, khi áp dụng SXSH, doanh nghiệp sẽ đạt được các ích lợi như:

● Giảm các chi phí cho đầu vào của sản phẩm, giảm chi phí cho việc xử lý môi trường (các khoản chi phí, thuế ngày càng trở thành sức ép lớn đối với doanh nghiệp);

● Nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm do được quản lý tốt hơn, hiệu suất sử dụng nguyên liệu, nhiên liệu, nguồn lực cao hơn;

● Tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp do giảm chi phí sản xuất;

● Khích lệ đổi mới vì đó là thuộc tính của SXSH;

● Nâng cao tính cạnh tranh và chỗ đứng trên thị trường do chất lượng sản phẩm tốt hơn, uy tín doanh nghiệp trước cộng đồng;

● Nâng cao năng suất do cải tiến quá trình và thu hút được mọi người tham gia. Việc thực hiện các biện pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường theo cách tiếp cận này là một cách tiếp cận chủ động, làm thái độ của mọi thành viên của doanh nghiệp trở nên tích cực hơn.

Tất cả các yếu tố trên góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp một cách mạnh mẽ.



Chuyên đề được thực hiện với sự hỗ trợ của Chương trình Hợp tác phát triển

Việt Nam - Đan Mạch về môi trường - Hợp phần Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp

LIÊN LẠC VỚI CHÚNG TÔI ĐỂ BIẾT THÊM THÔNG TIN

● Văn phòng giúp việc Ban điều hành Chiến lược SXSH trong công nghiệp, Vụ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương, 54 Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hà Nội.

- Điện thoại/Fax: (84.4) 22202312

- Website: <http://www.sxsh.vn> hoặc <http://www.cleanerproduction.vn>

● Văn phòng Hỗ trợ Hợp phần CPI - Địa chỉ: 25 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại/Fax: (84.4) 39365065 - Email: cpi.dce@hn.vnn.vn

- Website: <http://cpi.thongtinkhcn.org.vn>

● Trung tâm Thông tin Công nghiệp và Thương mại - Địa chỉ: 46 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại: (84.4) 22192565 - Fax: (84.4) 39387140 - Email: thudn@moit.gov.vn

Bản tin Thông tin thương mại - Chuyên đề CP

Giấy phép xuất bản số: 5225/VHTT - BC ngày 18/11/2002 của Bộ Văn hóa Thông tin

